

GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH XUẤT KHẨU THỦY SẢN TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

PGS., TS. PHẠM VĂN DŨNG - Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Trong những năm qua, xuất khẩu thủy sản Việt Nam đã đạt được những bước tăng trưởng mạnh mẽ, đóng vai trò quan trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu, phát triển kinh tế của cả nước, khẳng định được vị thế cao trên trường quốc tế. Các mặt hàng xuất khẩu thủy sản Việt Nam đã có mặt tại 165 quốc gia, vùng lãnh thổ, trong đó có nhiều thị trường lớn và “khó tính” như: Mỹ, Nhật Bản, EU (thị trường 3 nước này chiếm 50-60% giá trị xuất khẩu thủy sản của Việt Nam). Tuy nhiên, để khẳng định được vị thế của mình trong bối cảnh hội nhập, ngành xuất khẩu thủy sản Việt Nam tiếp tục phải vượt qua nhiều khó khăn thách thức đặt ra từ nội tại đến khách quan.

• Từ khóa: Xuất khẩu, nhập khẩu, thủy sản, kim ngạch, hội nhập.

Thành tựu và những vấn đề đặt ra trong xuất khẩu thủy sản

Theo báo cáo tổng kết của ngành Thủy sản năm 2015, sản lượng thủy sản đạt 6,56 triệu tấn. Sự gia tăng sản lượng là cơ sở quan trọng đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản. Tính cả năm 2014, xuất khẩu các mặt hàng đều tăng trưởng, trong đó xuất khẩu tôm đạt tăng trưởng cao nhất 26,9% (đạt 3,95 tỷ USD). Mỹ, EU và Nhật Bản là ba thị trường tiêu thụ lớn nhất của thủy sản Việt Nam. Năm 2014, tổng giá trị xuất khẩu thủy sản đạt 7,84 tỷ USD; trong đó, tổng giá trị xuất khẩu sang ba thị trường này đạt hơn 4,38 tỷ USD, chiếm 55,95% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản của cả nước.

Những năm gần đây, cạnh tranh trên thị trường thủy sản thế giới ngày càng gay gắt, trong đó, sản phẩm Việt Nam thường ở vào thế yếu. Nguyên nhân là do:

Thứ nhất, hoạt động khai thác, nuôi trồng thủy sản mang tính nhỏ lẻ. Nhìn chung, hoạt động khai thác, nuôi trồng thủy sản ở nước ta mang tính tự phát, chủ yếu do các hộ gia đình và các doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện. Vì thế, các tàu khai thác có công suất nhỏ, lạc hậu, thiếu thiết bị bảo quản; cơ sở dịch vụ hậu cần thủy sản chưa được đầu tư đúng mức; ngư dân chủ yếu dựa vào thuyền nhỏ và kinh nghiệm để tiến hành khai thác, bảo quản sản phẩm.

Trong những năm qua, mặc dù sản lượng thủy sản khai thác, đánh bắt hàng năm của Việt Nam vẫn gia tăng nhưng trình độ khai thác, đánh bắt chưa được cải thiện. Các nghề khai thác chủ yếu

gồm: nghề lưới kéo, vây, rê, câu... Nghề lưới kéo chiếm tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu nghề khai thác của cả nước trên 18%; nghề lưới rê trên 37,9%; nghề câu 17,5%, trong đó nghề câu văng cá ngừ đại dương chiếm khoảng 4% trong họ nghề câu; nghề lưới vây chỉ trên 4,9%; nghề cố định trên 0,3%; các nghề khác chiếm trên 13,1% (trong đó có tàu làm nghề thu mua hải sản). Bên cạnh đó, mức tăng về sản lượng khai thác trong những năm gần đây đang chậm dần. Từ năm 2009, tốc độ gia tăng sản lượng hàng năm chỉ còn trên dưới 5%; năm 2015 chỉ tăng 3,59%. Tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản cả năm 2015 đạt 6,7 tỷ USD, giảm khoảng 14,2% so với cùng kỳ năm 2014. Đây là thách thức đặt ra cho xuất khẩu thủy sản trong những năm tới.

Do quy mô nhỏ lẻ, hầu hết các dụng cụ bảo quản không đảm bảo vệ sinh, cách thức bảo quản không đúng, thiết bị vận chuyển chưa đáp ứng được yêu cầu, gây khó khăn cho tiêu thụ và giá trị gia tăng. 9 tháng đầu năm 2015 có 282 lô hàng thủy sản bị 38 nước trả về... do nhiễm hóa chất, kháng sinh. Tổn thất sau thu hoạch được đánh giá có thể lên tới 20-30% tổng sản lượng khai thác, làm cho chi phí tăng cao. Ngư dân còn sử dụng tùy tiện các chất bảo quản, không tuân theo quy định của Nhà nước vẫn tiếp diễn... gây khó khăn trong kiểm soát nguồn gốc xuất xứ và chất lượng sản phẩm.

Thứ hai, công nghiệp chế biến lạc hậu. Đến năm 2016, cả nước có 627 cơ sở chế biến thủy sản (có quy mô công nghiệp, đăng ký sản xuất kinh doanh xuất khẩu); trong đó, có 488 cơ sở đông lạnh, 77 cơ sở sản



xuất hàng khô, 19 cơ sở sản xuất đồ hộp, 20 sản xuất nước mắm và 23 cơ sở chế biến các loại khác. Ngoài ra, cơ sở chế biến quy mô nhỏ hộ gia đình, chế biến mặt hàng truyền thống rất lớn. Tổng công suất chế biến khoảng 2,8 triệu tấn/năm.

Hiện nay, các doanh nghiệp chế biến thủy sản đang phải đối mặt với vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm và chưa có lối thoát với cách thức nuôi trồng, khai thác thủy sản và bảo quản sản phẩm lạc hậu. Các sản phẩm chế biến còn đơn điệu, chủ yếu là xuất khẩu nguyên liệu thô nên giá trị gia tăng chưa cao. Việc phát triển chế biến thủy sản thời gian qua gặp nhiều khó khăn, chưa được đầu tư chiều sâu để phát triển công nghệ chế biến nhằm gia tăng giá trị sản phẩm; giá thành sản phẩm cao làm giảm sức cạnh tranh trên thị trường...

Thứ ba, thiếu sự gắn kết giữa sản xuất - chế biến - tiêu thụ. Quan hệ giữa các cơ sở khai thác, nuôi trồng thủy sản với các cơ sở chế biến và các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản còn lỏng lẻo, thiếu sự phối hợp chặt chẽ. Hiện tượng các bên ép nhau (nhất là giữa nhà nông và nhà doanh nghiệp) thường xuyên diễn ra, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển ngành Thủy sản nói chung, xuất khẩu thủy sản nói riêng và lợi ích của tất cả các bên.

Giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản

Để phát triển kinh tế biển và thực hiện các mục tiêu kinh tế vĩ mô theo tinh thần Đại hội XII của Đảng, các giải pháp sau đây cần được quan tâm thực hiện, đó là:

Một là, gắn kết nhu cầu thị trường với hoàn thiện quy hoạch phát triển ngành Thủy sản. Hiện nay, Việt Nam đã ký kết nhiều hiệp định thương mại quan trọng như Hiệp định thương mại tự do (FTA) Việt Nam - Hàn Quốc, FTA Việt Nam với Liên minh kinh tế Á - Âu. Bên cạnh đó, FTA Việt Nam - EU, Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) cũng sẽ mở ra nhiều cơ hội cho xuất khẩu thủy sản Việt Nam. Đây là cơ hội cho ngành Thủy sản mở rộng thị trường và hưởng mức thuế ưu đãi từ các Hiệp định. Tuy nhiên, khi hàng rào thuế quan dần được loại bỏ, Chính phủ các nước có thị trường tiêu thụ thủy sản được coi là khó tính và có khả năng thu được giá trị cao như EU, Mỹ/Nhật Bản, Hàn Quốc... sẽ đặt ra các quy định ngày càng ngặt nghèo. Để chinh phục được các thị trường này, sản phẩm thủy sản phải đạt chất lượng cao, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và đặc biệt phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Vì vậy, Việt Nam cần hoàn thiện quy hoạch các vùng nuôi thủy sản. Đã đến

lúc lên kế hoạch để thay thế việc xuất khẩu gạo bằng xuất khẩu thủy sản. Những vùng trồng lúa kém hiệu quả, nhiễm mặn cần sớm được chuyển sang nuôi trồng thủy sản.

Bên cạnh đó, cần sớm quy hoạch các ngư trường khai thác thủy sản trên biển. Trên cơ sở xác định tiềm năng thủy sản ở vùng biển trọng điểm, xây dựng các đội tàu hiện đại để khai thác thủy sản. Chủ các tàu cá cần đầu tư dụng cụ, thiết bị chứa, hầm bảo quản (nhất là trên các tàu khai thác xa bờ), nghiên cứu ứng dụng công nghệ bảo quản tiên tiến. Các cơ quan chức năng và Hiệp hội thủy sản cần hướng dẫn công tác sơ chế và duy trì nhiệt độ bảo quản nguyên liệu thủy sản đảm bảo theo yêu cầu, xây dựng quy trình bảo quản cho các loại nguyên liệu. Đặc biệt, cần đầu tư đóng mới các tàu hậu cần hiện đại thu mua, bảo quản và vận chuyển thủy sản cho ngư dân nhằm nâng cao chất lượng nguyên liệu thủy sản, giảm chi phí khai thác.

Việc gắn kết nhà máy chế biến với các vùng nguyên liệu và trung tâm công nghiệp chế biến ở từng địa phương rất cần thiết. Vấn đề là quy mô nguồn nguyên liệu thủy sản đến đâu, thì quy hoạch năng lực, công suất các cơ sở chế biến đến đấy.

Hai là, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ. Để nâng cao chất lượng thủy sản, việc ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại giữ vai trò quyết định. Vấn đề cần lưu ý là ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại cần được thực hiện trong toàn bộ quá trình nuôi trồng, khai thác - bảo quản - chế biến - tiêu thụ.

Trước hết, cần đầu tư, nghiên cứu để Việt Nam sớm có bộ con giống thủy sản chất lượng cao. Đây là nhân tố đầu tiên quyết định năng suất, chất lượng và hiệu quả nuôi trồng thủy sản. Đồng thời, có giải pháp đẩy mạnh áp dụng các quy trình nuôi thủy sản an toàn như: VietGAP, GlobalGAP, ASC, BMP... Toàn bộ hoạt động nuôi thủy sản bắt buộc phải thực hiện nghiêm túc các quy trình này. Ngoài ra, cũng cần thành lập tổ chức chuyên trách phòng chữa dịch bệnh cho thủy sản nuôi trồng nhằm thực hiện đúng các tiêu chuẩn và quy định quốc tế.

Để ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ hiệu quả, đáp ứng nhu cầu thị trường thế giới về số lượng và chất lượng thủy sản, cần khuyến khích, tạo điều kiện nuôi trồng thủy sản quy mô lớn. Trước mắt, cần khuyến khích sự liên kết trong nuôi trồng thủy sản giữa các hộ gia đình; giữa doanh nghiệp và hộ gia đình; tạo điều kiện thuận lợi cho sự hình thành các doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản quy mô lớn.

Ngoài ra, cũng cần nghiên cứu cả quy trình sản xuất thức ăn cho nuôi trồng thủy sản, để có thể chủ động về nguồn thức ăn, đảm bảo chất lượng và hạ

giá thành sản phẩm. Các Viện nghiên cứu thức ăn chăn nuôi và Hiệp hội nuôi trồng thủy sản phải là những chủ thể chính giải quyết vấn đề này.

Xuất khẩu thủy sản, công nghiệp chế biến thủy sản Việt Nam cần triển khai theo chuẩn quốc tế, có như vậy mới nâng cao được năng lực cạnh tranh, đáp ứng được nhu cầu của thị trường thế giới. Theo đó, Nhà nước cũng chỉ nên cấp phép đầu tư xây dựng mới những cơ sở chế biến thủy sản hiện đại, cung ứng sản phẩm chất lượng cao. Hiện nay, các cơ sở chế biến thủy sản đã dư thừa khoảng 40% công suất, nên các cơ sở chế biến thủy sản quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu cần được sắp xếp lại, đầu tư hiện đại hóa.

Để ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ hiệu quả, đáp ứng nhu cầu thị trường thế giới về số lượng và chất lượng thủy sản, cần khuyến khích, tạo điều kiện nuôi trồng thủy sản quy mô lớn. Trước mắt, cần khuyến khích sự liên kết trong nuôi trồng thủy sản giữa các hộ gia đình; giữa doanh nghiệp và hộ gia đình.

Việc đầu tư áp dụng công nghệ tiên tiến trong chế biến để nâng cao năng suất lao động và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm theo ISO, HACCP, GMP, SSOP... tại các nhà máy chế biến thủy sản cũng cần được quan tâm.

Ba là, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các chủ thể trong hoạt động sản xuất và tiêu thụ thủy sản. Hiện nay, các chủ thể tham gia hoạt động sản xuất và tiêu thụ thủy sản mới chỉ quan tâm đến lợi ích của mình là chưa đủ. Để phát triển ngành Thủy sản, mỗi chủ thể tham gia còn phải quan tâm đến lợi ích của các chủ thể khác (Cũng vì lợi ích của chính họ). Cụ thể:

- Quan hệ giữa các chủ thể tham gia hoạt động sản xuất và tiêu thụ thủy sản cần dựa trên các hợp đồng kinh tế. Những chủ thể vi phạm hợp đồng cần được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

- Chính quyền các địa phương (đặc biệt các địa phương có biển) phải coi sự gắn kết giữa các chủ thể tham gia hoạt động sản xuất và tiêu thụ thủy sản là lợi ích của chính mình. Muốn vậy, họ phải hiểu được tâm tư, nguyện vọng của các chủ thể tham gia hoạt động sản xuất và tiêu thụ thủy sản và có khả năng dàn xếp, thuyết phục khi có bất đồng xảy ra. Đảm bảo hài hòa các lợi ích trước hết cần phải đặc biệt quan tâm đến quan hệ lợi ích giữa ngư dân và các nhà doanh nghiệp.

- Nhà nước cần hỗ trợ doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu bao mua toàn bộ thủy sản đáp ứng yêu cầu

về chất lượng cho ngư dân, tránh tình trạng doanh nghiệp ép giá và làm trọng tài cho hai bên khi giá cả thủy sản trên thị trường thế giới thay đổi.

- Chính quyền các tỉnh, thành phố cần có chính sách liên kết với nhau để phát triển, phát huy thế mạnh của từng địa phương.

- Hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách hỗ trợ. Để đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản, Nhà nước đóng vai trò hết sức quan trọng. Do đó, Nhà nước cần thiết lập hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, kiện toàn hành lang pháp lý cho hoạt động sản xuất, tiêu thụ thủy sản. Đồng thời, quy hoạch một cách cụ thể về định hướng phát triển ngành Thủy sản giao trách nhiệm cho Tổng cục thủy sản làm đầu mối chính thực hiện. Bên cạnh đó, thực hiện nghiêm túc luật pháp về hợp đồng kinh tế trong sản xuất và tiêu thụ thủy sản, đặc biệt là đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm. Không hình sự hóa các quan hệ kinh tế nhưng vẫn phải thực hiện nghiêm túc luật pháp vì đây là cơ sở quan trọng nhất đảm bảo hài hòa các lợi ích, đặc biệt lợi ích người tiêu dùng trong và ngoài nước.

Việc ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong sản xuất và tiêu thụ thủy sản cũng rất cần sự hỗ trợ của Nhà nước. Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ ngư dân, doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ; về vốn, thông tin thị trường, giải quyết tranh chấp quốc tế....

Năm là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra. Không nên coi việc quản lý chất lượng thủy sản chỉ là trách nhiệm của ngành Thủy sản mà còn là trách nhiệm của chính quyền, đặc biệt chính quyền địa phương các cấp. Các cơ quan chức năng cần thường xuyên thanh tra, kiểm tra từ việc thực hiện quy hoạch, quy trình nuôi trồng, đánh bắt, bảo quản thủy sản... đến vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện hợp đồng kinh tế...; thường xuyên thanh tra, kiểm tra hoạt động của cơ quan nhà nước cấp dưới và công khai hoạt động của mình trong quá trình triển khai chính sách hỗ trợ.

Hội nhập quốc tế đang mở ra những cơ hội lớn cho kinh tế Việt Nam nói chung, xuất khẩu thủy sản nói riêng. Nếu không sớm đổi mới tư duy trong sản xuất kinh doanh, nguy cơ thua trên sân nhà sẽ là rất lớn. ❖

Tài liệu tham khảo:

1. Ngành Thủy sản tổng kết công tác năm 2015;
2. Niên giám thống kê năm 2014, NXB Thống kê, năm 2015;
3. Thời báo Kinh tế Việt Nam: Kinh tế 2015-2016 – Việt Nam và thế giới;
4. <http://nongnghiep.vn/cong-nghiep-che-bien-thuy-san-lo-diem-yeu>;
5. Tổng quan ngành thủy sản Việt Nam: <http://vasep.com.vn/1192/OneContent/tong-quan-nganh.htm>.